TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HS-ST
Ngày: 28 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Phan Tuấn

Ông: Nguyễn Văn Mười

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2023/TLST-HS, ngày 19/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXXST-HS ngày 15/6/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đại Q**, sinh năm 1980; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông: Nguyễn Đại M (Đã chết), con bà: Trần Thị L; Có vợ Nguyễn T T và có 01 con, sinh năm 2022; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/01/2000 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân".

Ngày 05/4/2001 bị cáo bị Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quyết định đưa vào cơ sở giáo dục với thời gian là 24 tháng.

Ngày 28/6/2004 bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quyết định đưa vào cơ sở giáo dục với thời gian là 24 tháng.

Ngày 24/4/2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Ngày 20/5/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 48 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Phạm Thị Hoài T, sinh năm 1994.

Trú tại: Xóm V, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Bà Trần Thị L, sinh năm 1951.

Trú tại: Tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người chứng kiến:*

Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1992.

Trú tại: Xóm T, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh L tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 10/01/2023 tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã H đang tuần tra tại địa bàn xã H phát hiện 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato màu đỏ, gắn BKS 20A-642.12 dừng ở rìa đường quốc lộ 37, khi thấy tổ công tác thì lái xe ô tô điều khiển xe bỏ chạy. Tổ công tác đã yêu cầu lái xe dừng lại để kiểm tra nhưng lái xe không chấp hành mà tiếp tục lái xe bỏ chạy nên tổ công tác đã phá cửa kính của xe ô tô để khống chế lái xe và phát hiện trên xe ô tô có hai người là lái xe Nguyễn Đại Q và người ngồi bên phụ ghế lái là Phạm Thị Hoài T. Q khai nhận đang cất giấu trái phép chất ma túy, tổ công tác đã kiểm tra và phát hiện tại vị trí dưới ghế ngồi bên ghế phụ chỗ T đang ngồi có 01 hộp giấy màu đỏ, bên trong có 01 túi nilong màu trắng chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy. Tại vị trí ghế ngồi bên lái xe vị trí Q đang ngồi có 02 túi nilong màu trắng bên trong cùng chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy. Trên mặt ghế phụ phía trước xe ô tô phát hiện 02 chai nhựa chứa dung dịch nước màu xanh đậm nghi là chất ma túy, 01 chai nhựa chứa dung dịch màu tím nghi là chất ma túy và 01 hộp nhựa màu đỏ (loại vỏ hộp

kẹp cao su Bigbabol) có chứa 02 túi nilon trong đó 01 túi chứa 02 viên nén màu hồng cùng nhiều mảnh màu hồng nghi là chất ma túy, 01 túi nilon chứa 03 viên nén màu tím, 10 viên nén màu hồng nghi là chất ma túy, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng và 33.650.000đ của Q, 01 điện thoại di động nhãn hiệu 14 Promax màu vàng và 14.450.000đ của Phạm Thị Hoài T. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và T giữ vật chứng gồm: 01 hộp giấy màu đỏ bên trong có 01 túi nilong màu trắng chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 hộp nhựa hình trụ màu đỏ bên trong có 02 túi nilong gồm 01 túi màu trắng có chứa 02 viên nén màu màu hồng, 01 túi nilong bên trong có 10 viên nén màu hồng và 03 viên màu tím được niêm phong vào trong 01 thùng cát tông ký hiệu A. 02 túi nilong màu trắng bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì niêm phong ký hiệu B. 02 trai nhựa chứa dung dịch màu xanh đậm và 01 chai nhựa chứa dung dịch màu tím được niêm phong vào thùng cát tông ký hiệu C. 03 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone. 48.100.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato màu đỏ BKS 20A-642.12.

Căn cứ tài liệu xác M hồi 12 giờ 10 phút ngày 11/01/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật đối với Q. Kết quả khám xét không T giữ gì.

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 11/01/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã phối hợp với Phòng Kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng, thể tích số vật chứng (nghi là ma túy) T giữ của Q kết quả như sau:

Toàn bộ số chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong hộp giấy màu đỏ trong hộp cát tông ký hiệu A có khối lượng 5,660 gam (lấy toàn bộ gửi giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1). 02 viên nén màu hồng đựng trong túi nilon trong hộp cát tông ký hiệu A có khối lượng 1,024 gam (lấy toàn bộ gửi giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2). 10 viên nén màu hồng đựng trong túi nilon trong hộp cát tông ký hiệu A có khối lượng 4,479 gam (lấy toàn bộ gửi giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu A3). 03 viên nén màu tím đựng trong túi nilon trong hộp cát tông ký hiệu A có khối lượng 1,178 gam (lấy toàn bộ gửi giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu A4). Số chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu B có khối lượng 3,310 gam (lấy toàn bộ gửi giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu B1). Toàn bộ số chất lỏng màu xanh đậm chứa trong 02 chai

nhựa trong hộp niêm phong ký hiệu C có thể tích là 720ml. Toàn bộ số chất lỏng màu tím chứa trong 01 chai nhựa trong hộp niêm phong ký hiệu C có thể tích là 330ml.

Tại kết L giám định số 275/KL-KTHS ngày 19/01/2023 của Phòng Kỹ Tật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết L: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng T giữ ban đầu là 5,660 gam. Các viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA có khối lượng T giữ ban đầu là 1,024 gam. Các viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA có khối lượng T giữ ban đầu là 4,479gam. Các viên nén màu tím trong bì niêm phong ký hiệu A4 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA có khối lượng T giữ ban đầu là 1,178 gam. Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu B1 gửi giám định là chất ma túy, loại ketamine có khối lượng T giữ ban đầu là 3,310 gam.

Tại Kết L giám định số 328/KL-KTHS ngày 18/01/2023 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết L: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine, MDMA trong 02 chai nhựa (chứa 720,0ml chất lỏng màu tím) gửi giám định; Nồng độ Methamphetamine, MDMA trung bình lần lượt là 0,07mg/ml và 1,26mg/ml. Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine, MDMA trong 01 chai nhựa (chứa 330,0ml chất lỏng màu tím) gửi giám định; Nồng độ Methamphetamine, MDMA trung bình lần lượt là 0,07mg/ml và 1,26mg/ml. Do đó, khối lượng chất ma túy, loại Methamphetamine trong dung dịch T giữ của Nguyễn Đại Q là: (720 + 330) x 0,07 = 73,5 mg = 0,0735 gam; loại MDMA trong dung dịch T giữ của Nguyễn Đại Q là 720 x 1,26 + 330 x 1,29 = 1.332,9 mg = 1,3329 gam.

Như vậy, khối lượng các chất ma túy T giữ của Q lần lượt là: Khối lượng chất ma túy loại Methamphetamine là 5,7335 gam. Khối lượng chất ma túy loại MDMA là 8,0139 gam. Khối lượng chất ma túy loại Ketamine là 3,310 gam. Tổng khối lượng chất ma túy loại Methamphetamine, MDMA là 13,7474 gam và Ketamine của Q là 3,310gam.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Đại Q khai nhận như sau:

Bản thân Q là người nghiện ma túy, khoảng 12 giờ 00 phút ngày 03/01/2023 Q một mình đi xuống khu vực chợ Long Biên, thành phố Hà Nội để tìm mua chất ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, Q gặp và mua được 15 viên chất ma túy tổng hợp dạng kẹo, 02 chỉ ma túy tổng hợp dạng Ketamine và 03 gói chất ma túy tổng hợp có tên thường gọi là nước biển với giá 20 triệu đồng

của một người đàn ông Q không biết tên, địa chỉ. Sau khi mua được ma túy, Q mang về nhà sử dụng một phần ma túy Ketamine cho bản thân, số còn lại Q cất giấu tại nhà.

Khoảng 20 giờ ngày 10/01/2023 Q pha 03 gói chất ma túy tổng hợp dạng nước biển vào 03 chai nhựa và cầm theo toàn bộ số chất ma túy còn lại chưa sử dụng để đi tìm chỗ sử dụng ma túy và để tổ chức sinh nhật cho bản thân. Sau đó Q gọi điện thoại cho người tên là Nguyễn Quang Tuấn, (sinh năm 1981, trú tại nhà C9, tầng 9, tòa nhà Tecco ở phường H Văn Thụ, thành phố T) để hỏi mua chất ma túy tổng hợp dạng đá và hẹn Tuấn sẽ trả tiền sau thì Tuấn đồng ý. Sau đó có 01 nam thanh niên (Q không biết tên địa chỉ) gọi điện thoại cho Q và hẹn giao dịch tại cầu Mỏ Bạch. Q đi đến nơi thì gặp một nam thanh niên khoảng 24 tuổi, đi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA và đưa cho Q 01 hộp giấy màu đỏ bên trong có 01 túi nilong màu trắng chứa chất ma túy tổng hợp dạng đá. Sau khi nhận chất ma túy, Q để ở trong xe ô tô và điều khiển xe đến tòa nhà Tecco B ở phường H Văn Thụ, thành phố T để rủ chị Phạm Thị Hoài T cùng đi dự sinh nhật tại Bar A90 ở thị trấn Hùng Sơn. Sau đó Q chở T đi lên huyện Đ, khi Q đi đến khu vực xóm Đồng Bông, xã H thì gặp Tổ công tác Công an huyện Đ làm nhiệm vụ. Do lo sợ bị phát hiện nên Q đạp chân ga xe ô tô bỏ chạy và sau đó bị lực lượng công an khống chế bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép ma túy, T giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 09 phong bì niêm phong ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5, B1, B2, DT1, DT2; 01 hộp niêm phong số 328/KL-KTHS còn nguyên tình trạng niêm phong; số tiền 33.650.0000đ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý. Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato, màu đỏ, gắn BKS 20A-64212. Quá trình điều tra xác định nguồn gốc số tiền mua xe ô tô là của bà Trần Thị L (là mẹ đẻ của Q) đưa cho Q mua và đứng tên hộ bà L nên ngày 10/05/2023 Viện kiểm sát đã trả lại chiếc xe trên cho Q.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đại Q khai nhận rõ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Bản cáo trạng số 76/CT-VKSĐT, ngày 17/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Đại Q về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, trong phần tranh L vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ đã trình bày lời L tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đại Q phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng: Điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại Q từ 06 năm tù đến 06 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 07-10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước; về xử lý vật chứng: cần tịch T tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; tịch T sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng của bị cáo; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng; tiếp tục tạm giữ số tiền 33.650.000đ của bị cáo để đảm bảo thi hành án. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh L, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm có cơ hội được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ; Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận do nghiện ma tuý nên đã tàng trữ ma tuý trong người để sử dụng cho bản thân không bán lại cho ai, không nhằm mục đích gì khác. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng ma túy, kết L giám định, phù hợp với lời khai người tham gia tố tụng khác cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 10/01/2023 tại đoạn đường Quốc lộ 37 đoạn Tộc xóm Đồng Bông, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nguyễn Đại Q

đang có hành vi tàng trữ trái phép 13,7474 gam chất ma túy loại Methamphetamine, MDMA và 3,310 gam ma túy loại Ketamine thì bị Tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang, T giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy Tộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

2. Phạm tội Tộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch T một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thực sự thành khẩn khai báo. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, đã từng hai lần bị đưa đi cơ sở giáo dục và bị xử phạt tù giam về các hành vi trộm cắp tài sản, mua bán và tàng

trữ trái phép chất ma túy nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như tính chất, mức độ của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy cần có một mức án tương xứng với tội trạng mà bị cáo gây ra và cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[**4]** Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xác M lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bị cáo có nghề nghiệp và T nhập ổn định, có khả năng và điều kiện thi hành án hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Đối với vật chứng là số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; được niêm phong trong các phong bì ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5, B1, B2 và 01 hộp niêm phong số 328/KL-KTHS còn nguyên tình trạng niêm phong, xét thấy đây là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch T tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, được niêm phong trong bì ký hiệu DT1, xác định bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch T sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng, được niêm phong trong bì ký hiệu DT2, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo quản lý, sử dụng.

Đối với số tiền 33.650.000 đồng của bị cáo, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời L tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Đại Q với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

[8] Về nguồn gốc số ma túy Heroine: Q khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực chợ Long Biên, thành phố Hà Nội và mua của

người đàn ông tên Nguyễn Quang Tuấn (Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M nhưng không xác định được người có tên Tuấn như nêu trên và người thanh niên đưa ma túy cho Q tại khu vực cầu Mỏ Bạch). Liên quan trong vụ án có Phạm Thị Hoài T là người đi cùng với Q khi bị bắt quả tang. Do T không biết Q tàng trữ trái phép chất ma túy và không xác định được tên, tuổi địa chỉ của hai người đàn ông bán ma túy và người đưa ma túy cho Q nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đại Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Nguyễn Đại Q **06** *(Sáu)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2023.

3. Hình phạt bổ sung (phạt tiền):

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đại Q 7.000.000 đồng (Bẩy triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

4. Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Đại Q với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

5. Về xử lý vật chứng:

Tịch T tiêu hủy: Các phong bì niêm phong ký hiệu lần lượt là A1, A2, A3, A4, A5, B1, B2 và 01 hộp niêm phong số 328/KL-KTHS còn nguyên tình trạng niêm phong.

Tịch T sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, màu vàng, được niêm phong trong bì ký hiệu DT1.

Trả lại bị cáo Nguyễn Đại Q: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng, được niêm phong trong bì ký hiệu DT2.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo: số tiền 33.650.000 đồng (Ba mươi ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

(*Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/5/2023 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ và ủy nhiệm chi số 20 ngày 19/5/2023).*

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Đại Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo (Nguyễn Đại Q), báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Chị Phạm Thị Hoài T, bà Trần Thị L), báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ;
- Cơ quan điều tra CA huyện Đ;
- CQTHAHS Công an huyện Đ;
- Nhà tạm giữ công an huyện Đ;
- Chi cục T.H.A DS huyện Đ;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Giang